TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HẢI CHÂU** **TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Số: 131/2018/QĐST-HNGĐ	*Hải Châu, ngày 11 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 115/2018/TLST/HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2018 giữa:

Người yêu cầu:

- Bà **Trần Thị Thu H**. Sinh năm 1990.

Trú tại: K267/05 NT, quận H, Tp Đà Nẵng.

- Ông **Đinh Duy T**. Sinh năm 1989.

Trú tại: 12 CA, quận B, Tp Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa người yêu cầu:

- Bà **Trần Thị Thu H**. Sinh năm 1990.

Trú tại: K267/05 NT, quận H, Tp Đà Nẵng.

- Ông **Đinh Duy T**. Sinh năm 1989.

Trú tại: 12 CA, quận B, Tp Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thu H và ông Đinh Duy T thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Bà Trần Thị Thanh H và ông Đinh Duy T có 01 con chung tên là Đinh Tâm N, sinh ngày 12/3/2013. Ly hôn bà H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành; ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/tháng cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành.

Các bên có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không có.

Lệ phí hôn nhân và gia đình là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Trần Thị Thu H và ông Đinh Duy T phải chịu nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí HN&GĐ ông T, bà H đã nộp theo biên lai thu số 0001470 ngày 17/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H, TP. Đà Nẵng.

3. Trong trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Phạm Khắc Tường

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận H;
- UBND phường H;
- THADS q. H;
- Lưu hồ sơ;

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 124/2016/TB-TL	*Hải Châu, ngày 18 tháng 5 năm 2016*

THÔNG BÁO THỤ LÝ
VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH

Kính gửi: Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Ngày 18 tháng 5 năm 2016, Tòa án nhân dân quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng đã thụ lý việc hôn nhân gia đình số 124/2016/TLST-HNGĐ về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*". Theo đơn yêu cầu của:

* Bà **Triệu Thị Hồng Ánh;** Sinh năm: 1991.

Địa chỉ: 3/143 Lê Thị Hồng Gấm, khóm 8 phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

* Ông **Huỳnh Đình Dũng**; Sinh năm: 1980.

Trú tại: 18 Phạm Ngũ Lão, phường Hải Châu II, quận Hải châu, Thành phố Đà Nẵng.

Những vấn đề cụ thể người làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận bao gồm:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Triệu Thị Hồng Ánh và ông Huỳnh Đình Dũng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- *Về quan hệ con chung:* Bà Triệu Thị Hồng Ánh và ông Huỳnh Đình Dũng xác định vợ chồng không có con chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Vợ chồng không có tài sản chung.

- *Về nợ chung:* Vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng

** Kèm theo đơn, những người yêu cầu đã nộp các tài liệu, chứng cứ sau đây*:

- *Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); Giấy chứng minh nhân dân (bản sao); Sổ hộ khẩu gia đình (bản sao);*

Căn cứ khoản 1 điều 174 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân quận Hải Châu thông báo cho Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng biết.

Nơi nhận: *- Như trên;* *- Lưu Hồ sơ.*	**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU** **Thẩm phán**

Hà Thị Thanh Nga